

THỦ THUẬT DẠY VIẾT TIẾNG VIỆT CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI*

Nguyễn Thị Thanh Trúc**

1. Mở đầu

Nghe – Nói – Đọc – Viết là bốn kỹ năng mà cả người dạy lẫn người học ngoại ngữ cần hướng đến. Viết là kỹ năng cuối cùng trong chuỗi hoạt động dạy tiếng. Một bài viết tốt chuyển tải được tin nhắn, thông tin trọn vẹn ý nghĩa đến người nhận. Nếu người nhận hiểu mẫu tin đó thì người viết đã thành công trong việc giao tiếp bằng văn bản. Tuy nhiên, khi học ngoại ngữ không phải học viên nào cũng thích học viết. Có lẽ là những lý do như lúng túng về khả năng kết hợp từ, cụm từ, cách sử dụng cấu trúc câu, hay e ngại chia sẻ ý kiến, suy nghĩ về một vấn đề nào đó mà một đề tài viết yêu cầu, hoặc học viên đó ít có thói quen viết (bằng tiếng mẹ đẻ lẫn ngoại ngữ). Những rào cản này làm cho học viên dường như càng trở nên thụ động và mất tự tin khi thể hiện suy nghĩ của mình bằng chữ viết. Vì thế, những học viên này không mấy quan tâm đến việc học viết cũng không hứng thú để đầu tư thời gian và nỗ lực trong bài viết được giao

Đối với một đứa trẻ “nói” được thụ đắc một cách tự nhiên như là kết quả bản năng khám phá thế giới, còn khả năng “viết” cần phải rèn luyện và học tập. Hoạt động viết như một quá trình khép kín (bắt đầu, triển khai, và kết thúc). Một vấn đề lớn được đặt ra: *Tại sao phải học viết?* Có quá nhiều điều trong cuộc sống chúng ta không thể diễn đạt bằng lời nói trực tiếp, chữ viết sẽ lưu lời nói ấy bằng văn bản. Đối với học viên, việc làm bài thi, hay yêu cầu viết một bài văn, hiển nhiên là họ phải tham gia vào quá trình viết. Tuy nhiên, viết là hoạt động lời nói phức tạp không những đòi hỏi người học có sự phối hợp đồng thời các kỹ năng nghe-nói- đọc mà việc dạy nó cũng không đơn giản chút nào.

* Bài viết được đăng trong Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc tế 2009, *Nghiên cứu, giảng dạy Việt Nam học và tiếng Việt – Phương pháp và kỹ năng*, 615-628, Nxb Khoa học Xã hội Hà Nội, 2010.

** *Khoa Việt Nam học, Trường ĐH KHXH&NV- ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.*

Để khắc phục những trở ngại này, giáo viên nên chọn những hoạt động viết tương thích với trình độ của học viên và cung cấp cho họ đủ lượng từ vựng hay thông tin cần thiết giúp họ có thể hoàn thành bài viết thành công. Ngoài ra, giáo viên cần thói quen viết trong học viên để giúp họ thấy thoải mái, tự tin sẵn sàng tham gia vào hoạt động viết một cách nhiệt tình và sáng tạo.

Trong báo cáo này, chúng tôi trình bày một số thủ thuật chuẩn bị cho hoạt động viết một văn bản cho học viên nước ngoài học tiếng Việt.

2. Khái niệm về hoạt động viết

Khi bắt đầu dạy viết giáo viên thường nhận thấy là học viên khá lung túng không biết viết gì trước đề tài yêu cầu. Vậy, trách nhiệm của giáo viên là tìm ra phương pháp hiệu quả để giúp học viên làm điều này. Ba câu hỏi đặt ra cho hoạt động viết: viết gì? Viết như thế nào? Viết cho ai? Để trả lời cho từng câu hỏi này, trước hết chúng ta thử tìm hiểu định nghĩa về hoạt động viết: “*Viết là hoạt động giao tiếp truyền tải **nội dung mang ý chủ đích đến độc giả***”. Vậy, có 3 đối tượng đề cập đến trong hoạt động viết – nội dung- ý chủ đích –độc giả”. Mỗi đối tượng được giải thích như sau:

- **Nội dung** cho đoạn văn bản gồm ý chính và các chi tiết chính. *Nội dung* (content) là những gì mà người viết muốn nói. *Ý chính* (main idea) là câu đơn tóm tắt những điều quan trọng nhất mà tác giả muốn người đọc biết. Những điều đó khá quan trọng cho tác giả lẫn độc giả. Còn *các chi tiết khóa* (key details) là những thông tin thiết thực thêm vào bổ sung và giải thích làm rõ ý chính.

- **Chủ đích** cho đoạn văn bản (purpose) gồm suy nghĩ (think) và hành động (do). “*Chủ đích*” trả lời cho câu hỏi người viết phải viết điều đó như thế nào? Phong cách viết, cách diễn đạt, cách dung từ. Người viết muốn người đọc có suy nghĩ và làm việc gì đó thiết thực sau khi đọc.

- **Độc giả** (audience) gồm *nhân vật* (people) và *các vấn đề* (questions). Độc giả (có thể là những học viên và giáo viên) là đối tượng mà tác giả nhắm đến khi viết (viết cho ai?). Chúng ta thường viết về nhân vật là con người (một người đặc biệt hay nhóm người). Những nhân vật này luôn có các vấn đề cần chúng ta trả lời. Vì vậy, nghĩ đến

độc giả là chúng ta nghĩ đến những nhân vật mà chúng ta đang viết với các vấn đề liên quan đến.

Mỗi đoạn văn bản thường thay đổi theo nội dung, mục đích và độc giả. Nếu người viết nghĩ đến ba yếu tố này khi viết thì bài viết của họ đạt hiệu quả cao.

Một ví dụ phân tích 3 yếu tố thể hiện trong văn bản: *“Tôi và cha tôi lớn lên trong một ngôi nhà nhỏ gần hồ Xanh. Cha con tôi cùng nhau làm đủ mọi việc nhưng điều làm tôi nhớ nhất là những lần chúng tôi cùng đi câu cá. Cha tôi đã dạy tôi cách câu cá, hồi đó tôi còn rất nhỏ 5 hay 6 tuổi, tôi nhớ không rõ lắm. Đó là một trong những việc làm tôi ưa thích khi tôi là một đứa trẻ. Điều đó cũng rất có ý nghĩa với tôi là được làm việc cùng cha tôi”*

Thảo luận tìm ý chính:

- Điều quan trọng nhất mà người viết muốn người đọc biết là gì? Câu nào thể hiện ý chính đoạn văn?

- Đó có phải là điều quan trọng đối với người viết hay độc giả không?

Ý chính: ***“Thời gian hạnh phúc nhất trong đời tôi khi còn nhớ”***

Thảo luận với chi tiết khóa (key details)

- Độc giả cần hiểu gì từ ý chính?

- Chi tiết hữu ích nào hỗ trợ cho ý chính?

Sau đây là vài chi tiết mở rộng bổ sung giải thích cho ý chính:

1. Vào thứ bảy và chủ nhật chúng tôi thường thức dậy sớm, cha con tôi đến hồ Xanh trong làng để câu cá. Chúng tôi mang theo cần câu, bánh quế và một ít sôcôla nóng. Ở hồ chỉ có hai cha con tôi, chúng tôi ngồi trên một phiến đá, cắm cần câu, ăn bánh và chờ cá cắn câu.

2. Có một lần, cha tôi rủ tôi đi câu ở hồ Xanh gần nhà. Tôi không muốn đi vì chưa lần nào tôi câu được cá ở đó. Cha tôi đọc báo và cho biết sang nay sẽ có lượng cá hồi lớn về hồ. Nhưng ông không nói cho tôi biết. Cuối cùng tôi cũng đồng ý đi. Chưa đầy 30 phút tôi đã câu được 8 con. Thật tuyệt làm sao! Lúc đó tôi thấy yêu cha vô cùng.

3. Cứ mỗi lần chúng tôi đi câu cá là lúc cha tôi vui vẻ nhất. Ông không có cái buồn phiền, lo lắng hay cáu giận. Tôi nghĩ cha tôi muốn làm tôi vui.

Vậy hoạt động viết là một quy trình (*mở đầu, nội dung, kết thúc*). Nó truyền đạt nội dung mang chủ đích của người viết đến độc giả. Phong cách viết phụ thuộc vào sự cảm nhận sự kiện khách quan và năng lực ngôn ngữ của người cầm bút, chẳng hạn như cách dùng từ ngữ, cấu trúc câu, liên kết từ. Mức độ thành công của một bài viết phụ thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau: khả năng tư duy, khả năng diễn đạt, kiến thức nền, kinh nghiệm sống,...Giúp học viên nắm vững các thao tác chuẩn bị cho một bài viết là trách nhiệm, kinh nghiệm của người dạy.

3. Một số thủ thuật cần thiết cho một bài viết

3.1. Chọn đề tài

Tìm một đề tài hay là một trong những phần khó nhất đối với người học viết. Nếu người viết may mắn có một đề tài hay hôm nay, còn mai ngày kia thì sao? Nếu như giáo viên yêu cầu họ mỗi ngày phải viết một bài? Vậy họ có mấy đề tài hay đã chuẩn bị? Một thủ thuật khá hiệu quả cho người học viết tìm đề tài là “sơ đồ đề tài chữ T” (topic T-chart). Mục đích của sơ đồ này là các ý tưởng cùng chia vào 2 danh sách dựa trên sự đối lập. Đây là một số gợi ý giúp người học tìm ra đề tài thú vị để viết.

Bài viết hay đến từ cảm xúc mạnh. Cảm xúc mạnh đến từ những gì bạn thích hay ghét	
THÍCH (LIKE) - Những điều bạn thật sự thích: VD: Bạn thích gì? (âm nhạc, màu sắc, thức ăn, món ăn, phim ảnh...)	GHÉT (HATE) - Những gì bạn thật sự không chịu đựng nổi VD: ghét nhiều thứ (làm việc nhà, bài tập về nhà, học các môn “nuốt không nổi”)
Bài viết hay có từ kinh nghiệm sống. Và kinh nghiệm sống mà chúng ta được biết nhiều nhất là những điều bình thường và bất thường trong cuộc sống.	
BÌNH THƯỜNG (TYPICAL) - Những quy định, thói quen hàng ngày, sở thích, ham muốn, tham vọng. VD: Bạn thích làm gì khi rảnh, sở thích/ thói quen, công việc thường ngày của bạn...	BẤT THƯỜNG (UNUSUAL) - Những thăng trầm trong cuộc sống (tai nạn, hay việc gì đó xảy ra chỉ một hay hai lần trong đời – đi du lịch, viếng thăm ai) VD: Trò chuyện với người nổi tiếng, chuyến đi nhiều điều thú vị, thăm quê...
- Những gì bạn thích thú vui vẻ, tình nguyện, háo hức muốn thực hiện - Những gì bạn miễn cưỡng hay bị bắt buộc phải làm - thích thú (fun) / bắt buộc (have to)	

- Những điều bạn hối tiếc, ân hận,
- Những điều bạn thấy tự hào, sung sướng, hạnh phúc
- Hối tiếc (regret)/ tự hào (proud of)

3.2. Triển khai ý tưởng hay

Người viết phải liệt kê hàng loạt ý liên quan đến đề tài, và sắp xếp liên kết các ý lại với nhau trong từng đoạn. Để khai thác tốt một đề tài, người viết phải có ý tưởng phong phú và cách triển khai chúng. Trả lời các câu hỏi sau đây sẽ giúp người viết khám phá nội dung đề tài để tìm ý tưởng.

(i). *Bạn có cảm nhận điều gì về đề tài bạn sắp viết không?* Cảm nhận đề tài thể hiện qua cách viết của bạn: (a) Bài viết cho thấy những cố gắng, năng lực của bạn; (b) lập luận sắc bén, logic; (c) Bài viết có chiều sâu, cảm xúc (vui, buồn, phê phán, chỉ trích).

(ii). *Bạn có nhiều kiến thức nền về đề tài không?* Viết là hoạt động 2 trong 1, hoạt động đầu liên quan đến ý tưởng bạn chuẩn bị, hoạt động thứ hai liên quan đến ý tưởng bạn sắp viết để truyền tải đến người đọc (thú vị hay khó hiểu). Kiến thức nền giúp bạn dễ dàng tìm ra bao nhiêu ý cần phải viết cho đề tài này.

(iii). *Những chi tiết nào là quan trọng?* Chi tiết là linh hồn trong một bài viết. Chi tiết giúp phân biệt văn của bạn hay văn của người khác. Không có chi tiết hay bài văn sẽ tẻ nhạt, chán ngán.

(iv). *Người đọc hy vọng, quan tâm gì từ bài viết của bạn?* Trước khi trả lời câu hỏi này bạn phải biết bạn viết cho ai? Trong lớp học, độc giả là các học viên và giáo viên, bên ngoài đối tượng học giả rộng hơn. Bạn luôn phải biết đối tượng độc giả của mình là ai và tại sao họ quan tâm đến bài viết của bạn.

(iv). *Ảnh hưởng bài viết đến độc giả?* Độc giả tìm thấy gì từ bài viết, tư tưởng, tình cảm, một kinh nghiệm, bài học cần thiết cho mình?

Ngoài ra còn có 5 yếu tố liên quan đến việc xây dựng những ý tưởng hay: cảm xúc (feelings), chi tiết (details), kiến thức (knowledge), sự quan tâm (interest) và việc đánh giá (value). Vậy (i) cảm xúc – cảm xúc đó là gì? Người viết muốn truyền đạt những gì đến người đọc? Có chi tiết quan trọng nào mà người viết muốn nhấn mạnh để người

đọc hiểu đúng cảm xúc của người viết không? (ii) Kiến thức – Điều gì người viết muốn thể hiện trong bài viết? Phần nào là phần quan trọng mà người viết muốn thể hiện? (iii) Chi tiết – Chi tiết nào là quan trọng trong đề tài viết? Tại sao chúng quan trọng? Làm thế nào để những chi tiết này giúp người đọc hiểu được nội dung tin nhắn hay thông điệp đó? (iv) Sự quan tâm – Ai là đối tượng người người viết nhắm đến? Tại sao họ quan tâm đến chủ đề của bạn? Độc giả cần hiểu gì và thích gì ở đề tài này? (v) Cuối cùng là việc đánh giá? Độc giả sẽ có thông tin phản hồi từ bài viết như thế nào? Bài viết có ảnh hưởng gì đến độc giả?...

Dựa trên 5 yếu tố trên, người viết suy nghĩ tìm ra ý tưởng tương thích giải quyết cho từng vấn đề đặt ra, phân bổ các ý hợp lý cho từng đoạn văn bản. Cách này giúp người viết xây dựng bố cục văn bản chắc chắn mạch lạc.

3.3. Thủ thuật miêu tả

Trong hoạt động viết mô tả sự kiện hiệu quả hơn chỉ phát biểu một câu ngắn gọn. Ví dụ viết về thời tiết, bạn có thể viết “*Hôm nay thời tiết thật tệ/ rất xấu*” nhưng để lời văn hay hơn nếu bạn dùng phép liên tưởng “*Do ảnh hưởng áp thấp nhiệt đới, hôm nay mưa suốt ngày. Ngoài đường xe cô thừa thớt, hàng quán ế ẩm, nhiều người lười ra đường. Gió lạnh như cắt vào da thịt*”. Miêu tả giúp người đọc dễ hình dung ra cảnh vật, bài viết sẽ sinh động, phong phú hấp dẫn hơn, đa phong cách diễn đạt cùng với một sự kiện. Đó là một trong những thủ thuật hay mà người viết nên áp dụng.

Ví dụ: Giáo viên cho từ gợi ý về một phong cảnh nào đó, hay dùng một bức tranh làm giáo cụ, học viên dung trí tưởng tượng của mình miêu tả phong cảnh ấy. Dĩ nhiên sẽ có những cảm nhận khác nhau từ mỗi học viên.

- Từ gợi ý: mặt nước phẳng lặng và trong vắt/ sương mù bay quanh/ cá bơi/ mặt trời sắp nhô lên/ cá nhảy/ thuyền chúng tôi/ đàn vịt/ trời lạnh.

- Bài viết miêu tả:

“*Mặt nước hồ phẳng lặng và trong vắt như gương, chúng tôi có thể nhìn rõ đàn cá đang bơi. Làn sương mỏng bay quanh khi thuyền chúng tôi lướt chậm rãi theo dòng nước. Chốc chốc có vài con cá nhảy lên khỏi mặt nước. Phía hốc đá xa xa, đàn vịt bơi*

thành hình chữ V trên mặt nước hồ êm ả. Bây giờ thì trời hơi lạnh nhưng mặt trời sắp mọc, tôi nghĩ vài phút nữa không khí sẽ ấm lên”

3.4. Liên kết chuỗi các sự kiện

Người viết phải biết kết nối các sự kiện riêng rẽ thành chuỗi: kể chuyện, phim, hay tường thuật những gì tác giả nhìn thấy. Việc vận dụng các cấu trúc câu đã học, từ- ngữ liên kết rất được chú trọng trong một đoạn văn bản. Một đoạn văn bản thường có 3 yếu tố:

- Từ (ngữ) chuyển ý (transitions): dùng nối những sự kiện hay các đoạn văn bản với nhau. Liên kết từ dùng xuyên kết chi tiết các sự kiện, giải thích mở rộng ý chính, giúp mạch văn của bạn mềm mại trôi chảy uyển chuyển hơn.

- Hành động (actions) là những sự kiện thực tế đã xảy ra, được liệt kê theo thứ tự.

- Chi tiết (details) là thông tin bổ sung thêm vào từng hành động.

- Từ chuyển ý, hành động và chi tiết rất hữu ích khi viết văn bản khoa học, tường thuật hay báo cáo.

3.5. Cách viết mở đề

Có nhiều cách viết để bắt đầu cho một mở đề hay. Tùy theo tính chất của văn bản, người viết dung cách mở đề hồi chỉ hay khứ chỉ thích hợp cho mỗi đề tài đó. Mở đề hay lôi cuốn sự tò mò thích thú của độc giả. Sau đây là vài kiểu mở đề phổ biến:

1. Mở đề với cách mô tả (phong cảnh, hiện tượng,...)
2. Mở đề với một âm thanh (cười, khóc, hú, gầm, rú, thét,...)
3. Mở đề với sự kiện quá khứ (hồi tưởng, sự kiện, lịch sử,...)
4. Mở đề với từ, câu cảm thán (lời khen, chê, sự ngạc nhiên, ca thán,...)
5. Mở đề với một suy nghĩ
6. Mở đề với lời phàn nàn
7. Mở đề với sự ngạc nhiên
8. Mở đề với một câu hỏi hay nhiều câu hỏi
9. Mở đề với cách diễn tả cảm xúc mạnh
10. Mở đề với một đoạn hội thoại thú vị
11. Mở đề với một giai thoại, câu nói của một nhân vật nổi tiếng

3.6. Cách viết kết đề

Kết cấu một văn bản thường có 3 phần: mở đề, thân đề và kết đề. Sau đây là những cách thông dụng thường áp dụng viết kết đề:

1. Kết đề với lời khuyên
2. Kết đề với tình cảm mạnh
3. Kết đề với những điều bạn muốn người đọc nhớ
4. Kết đề với những điều bạn muốn người đọc làm
5. Kết đề với những suy nghĩ về tương lai
6. Kết đề với những bài học kinh nghiệm bản thân
7. Kết đề với những lời giới thiệu, đề cập, gợi ý, tiên cử
8. Kết đề với ý chính và hàm ý
9. Kết đề với những ảnh hưởng đến tác giả hay người khác
10. Kết đề với một câu hỏi
11. Kết đề với những hy vọng, mong muốn, ước mơ, lời hứa
12. Kết đề với sự bày tỏ lòng tôn kính, nghi thức
13. Kết đề với sự kết nối tiếp theo (hồi, chương trong tiểu thuyết)

4. Vận dụng trong giảng dạy

Dựa trên các tài liệu về phương pháp dạy tiếng trong và ngoài nước, cũng như một số kinh nghiệm đúc kết từ đồng nghiệp và bản thân, chúng tôi chia hoạt động viết thành 2 cấp độ: (i) dạy viết ở cấp độ câu; (ii) dạy viết ở cấp độ văn bản.

4.1. Áp dụng dạy viết ở cấp độ câu

Yêu cầu cấp độ này là giúp học viên viết câu đúng. Các bài tập cơ bản:

- Viết câu đơn cơ bản bằng cách dung từ hỏi, kết cấu đơn đã học...
- Xác định vị trí thành phần câu trong ngữ đoạn
- Nối 2 thành phần câu với kết cấu cơ bản
- Chuyển đổi cấu trúc câu
- Sử dụng kết cấu khung

Ở giai đoạn này giáo viên cần lưu ý một số quan điểm sau:

- Sự khác biệt giữa phong cách viết – nói: Văn viết chú ý đến kiểu cấu trúc câu đầy đủ với 2 thành phần chủ - vị, còn văn nói thường với cấu trúc thiên về chủ đề.

- Cách sử dụng chính xác giới từ đi với động từ.

- Ngoài những cặp kết cấu cơ bản giáo viên cần dạy thêm cách diễn đạt quen thuộc hàng ngày của người Việt để sinh viên nắm bắt và sử dụng thạo (lỗi diễn đạt này coq thể không rang buộť về ngữ pháp).

- Tùy vào trình độ học viên, dung kết cấu chuyển đổi câu tương thích.

4.2. Áp dụng dạy viết ở cấp độ cơ bản

4.2.1. Viết đoạn văn (paragraph)

Ở thể loại này, giáo viên cần cung cấp cho học viên những kiến thức và các dạng bài viết sau:

- Dùng từ khóa để viết một đoạn văn miêu tả, hay tường thuật một sự kiện (học viên xem phim, hình ảnh gợi ý)

- Sinh viên đọc một bài đọc hiểu hay đoạn hội thoại. Dùng chuỗi câu hỏi gợi ý của giáo viên, sinh viên trả lời bằng cách dung liên kết từ, kiểu cấu trúc ngữ pháp đã học nối kết tóm tắt đoạn hội thoại hay tìm ý chính, chi tiết liên quan, sắp xếp lại các ý thành đoạn văn theo yêu cầu của giáo viên.

- Tìm ý chính trong đoạn văn bản, viết tiêu đề, tóm tắt đoạn văn bản ấy.

- Rút gọn câu và phức hồi câu tỉnh lược với chi tiết mở rộng...

Ví dụ: Bạn thích thú cưng không? Chẳng hạn mèo và chó, bạn thích loài nào? Tại sao?

- Mở đề: (Viết gì?)

Tôi nghĩ chó là thú cưng tốt hơn mèo

- Giải thích lý do (tại sao):

Bạn có thể huấn luyện chúng làm những trò chơi một cách dễ dàng. Còn mèo thì không thể huấn luyện được.

- Minh họa lý do (làm thế nào): Chó có thể đi, đứng lâu bằng 2 chân. Nó có thể nhậť bóng hay gậť cho bạn. Nó có thể bắt được đĩa nếu bạn ném cho nó.

Bạn có thể viết:

“Tôi nghĩ chó là thú cưng tốt hơn mèo. Trước hết nó có thể huấn luyện được. Chó có thể làm những việc mà mèo thì không thể. Tôi huấn luyện được nó ngồi, đứng, đi bằng 2 chân nếu tôi hiệu và nó có thể làm đi làm lại mỗi lần tôi muốn. Nó cũng có thể nhặt được bóng hay gậy thậm chí nó có thể bắt được đĩa bằng mõm nếu tôi ném đĩa cho nó. Tôi chưa bao giờ thấy mèo có thể làm bất cứ điều gì giống như vậy. Trên thực tế là mèo không thể huấn luyện được”.

Tuy nhiên, sinh viên có thể đưa ra nhiều lý do khác nhau cho sự lựa chọn của mình.

4.2.2. Tiến trình chuẩn bị cho bài viết (essay)

(i). Đọc kỹ xác định thể loại đề tài, lập dàn ý (planning) (liệt kê ý hay cần triển khai, mục đích viết, viết cho ai, nội dung cấu trúc sử dụng)

(ii). Viết nháp (drafting) phác thảo nội dung viết, thay đổi ý, sửa chữa trước khi có bài viết hoàn chỉnh.

(iii). Chỉnh sửa (editing)

(iv). Hoàn chỉnh bài viết

Đề tài: *Bố mẹ có nên cho tiền con mình không?*

+ Thể loại đề tài: nghị luận

+ Lập dàn ý:

- Các bậc phụ huynh đồng tình hay phản đối việc cho tiền trẻ?

- Nếu cho thì cho bao nhiêu là hợp lý?

- Trẻ em dùng tiền để làm gì? Dùng tiền như thế nào?

- Trẻ em có quá nhiều tiền thật sự không tốt cho trẻ?

- Trẻ em dùng tiền không đúng mục đích, làm việc ngốc nghếch sẽ gây tổn hại cho trẻ

- Thỉnh thoảng bố mẹ giữ tiền của con (khi chúng được cho) và trẻ sẽ suy nghĩ gì? (trẻ có nghĩ đó là việc làm đúng của bố mẹ không?)

- Cho tiền là cách tốt để dạy cho trẻ biết về giá trị đồng tiền

- Một đứa trẻ thường được cho nhiều tiền mỗi tuần thì tỏ ra huênh hoang, khoe khoang về số tiền đó.

- Một đứa trẻ thường được bố mẹ cho tiền khi nó làm việc nhà, hay giúp bố mẹ làm việc gì đó nhưng khi nó không làm việc nhà hay làm sai việc gì thì lập tức nó bị khiển trách bị phạt không được nhận tiền. Thái độ phản ứng của trẻ thế nào? (tiêu cực hay tích cực), thái độ của phụ huynh ra sao?...

+ Viết nháp

+ Chỉnh sửa

+ Bài viết hoàn chỉnh

5. Kết luận

Đây không phải là vấn đề mới trong phương pháp dạy viết. Bài viết chú ý nhiều về tiến trình thực hiện một văn bản, đồng thời nhằm trao đổi kinh nghiệm dạy viết. Dạy viết văn bản giáo viên cần lưu ý các bước:

- Thảo luận, tìm ý tưởng chính, chi tiết mở rộng liên quan, liên kết từ, cách chuyển ý, bố cục văn bản...

- Cách gợi ý mở đề, phát triển nội dung, cách kết đề.

- Phong cách viết cho từng thể loại (miêu tả, tường thuật hay nghị luận, ...)

Tuy nhiên, rèn viết cấp độ câu đúng vẫn phải được chú trọng và thực hành thường xuyên đó là nền tảng cho việc viết văn bản. Viết là kỹ năng cuối cùng sau 3 kỹ năng nghe – nói – đọc, cho nên nó là kỹ năng tổng hợp, kỹ năng khó đối với người học ngoại ngữ. Viết là kỹ năng kiểm tra, hỗ trợ cho nghe- viết, đọc viết và nói-viết. Kỹ năng viết sẽ đánh giá khách quan quá trình tiếp nhận thụ đắc ngôn ngữ của người học ngoại ngữ ở cấp độ cao.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Adrian Doff (1995). *Teach English – a training course for teacher*, Cambridge University Press.
2. Jan Willis (1998). *Teaching English through English*, A course in classroom Language and Techniques, NXB Longman.
3. Jeremy Harmer (2004). *How to teach writing*, NXB Longman.
4. Steve Peha (2002). *The writing teacher's strategy guide*. NXB Oxford.